

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 25/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Thị Nguyệt.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
Bà Lê Thị Kiểm.
Bà Lại Thị Kim Dung.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 đối với:

- **Bị cáo** Kiều Thị T, sinh năm 1990 tại thành phố Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã Y, huyện Y1, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện U, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Xuân C và bà Kiều Thị Th; chồng là Trịnh Văn D và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2023, tạm giam từ ngày 20/01/2023 đến nay; có mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Trần Thế C, sinh năm 1964; Ông Nguyễn Quang T1, sinh năm 1963. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 13/01/2023, Kiều Thị T đang ở nhà tại thôn Ng, xã L, huyện U, thành phố H thì có một người đàn ông gọi điện thoại rủ T đi sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, T đi bộ ra đường gặp người đàn ông điều

khiến xe mô tô đến đón. Sau đó người này điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực thôn 2, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam thì thấy 01 thanh niên đang dừng xe ở ven đường. Người đàn ông đưa cho T 200.000 đồng bảo: “Em cầm tiền đưa thằng kia và cầm hàng nhé”. T cầm tiền đi bộ đến đưa cho người thanh niên, đồng thời người thanh niên này đưa lại cho T 01 gói giấy bạc màu trắng nên T cầm trong lòng bàn tay phải rồi lên xe để người đàn ông chở đi tìm chỗ sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi người đàn ông chở T đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn 2, xã Nh, huyện Kim Bảng thì bị lực lượng công an xã Nh tuần tra phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Người đàn ông liền điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy, còn T bị lực lượng Công an giữ lại để kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong lòng bàn tay phải của Kiều Thị T 01 gói bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kiều Thị T tại xã L, huyện U, thành phố H, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định về ma túy số: 44/KL-KTHS ngày 18/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *"Mẫu bột màu trắng dạng cục trong 01 trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,264 gam, loại loại Heroine."*

Cáo trạng số 41/CT-VKSKB ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Kiều Thị T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Thị T từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 44/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phân kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01. Bị cáo nhất trí với cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 00 phút 13/01/2023 tại đoạn đường liên xã thuộc thôn 2, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, Kiều Thị T, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã Y, huyện Y1, tỉnh H; nơi cư trú: Thôn Ng, xã L, huyện U, thành phố H đang cất giữ trái phép chất ma túy trong lòng bàn tay phải có khối lượng 0,264 gam, loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Nh bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cất giấu 0,264 gam tại lòng bàn tay phải, loại Heroine để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) phong bì niêm phong nguyên vẹn số 44/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động bị cáo T dùng để liên lạc với người đàn

ông rủ đi mua ma túy: T khai đã làm rơi mất khi đi cùng người đàn ông và không biết rơi ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ truy tìm, thu giữ.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án: Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai nhận mua ma túy của một nam thanh niên tại địa phận thôn 2, xã Nh, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ và không nhớ đặc điểm nhận dạng của người này. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng không đủ căn cứ xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Kiều Thị T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Kiều Thị T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 14/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 44/KTHS của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Bị cáo Kiều Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt

